

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày 04 - 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT T
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Hg Chuân.

2, Bà Vương Thị Th.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Đ diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Th Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 và quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 05/2019/QĐ – TA ngày 24/10/2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Đỗ Bá H, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1991.

Nơi sinh tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Bản LH1, xã B H, huyện BY, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: T.

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt T; Đảng phái: Không.

Con ông Đỗ Bá B, sinh năm 1962 (đã chết), con bà Lê Thị Ng, sinh năm 1968. Hiện trú tại bản LH1, xã B H, huyện BY, tỉnh LC.

Vợ là Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2018. Hiện đều trú tại bản LH1, xã B H, huyện BY, tỉnh LC.

Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 5/7/2019 được áp dụng biện Ph cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B H, huyện BY, tỉnh LC. Có mặt.

2/ Họ và tên: Bùi Thị Nh, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1977.

Nơi sinh tại huyện BTh, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Thôn L Bạc, xã X Q, huyện BTh, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ.

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt T; Đảng phái: Không.

Con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1955, con bà Ngô Thị B, sinh năm 1956. Hiện trú tại Tân Th, xã TrQ, huyện BTh, tỉnh LC.

Chồng là Ngô Văn H, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2001. Hiện đều trú tại xã TrQ, huyện BTh, tỉnh LC.

Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 5/7/2019 được áp dụng biện Ph
cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã TrQ, huyện BTh, tỉnh LC.

3/ Họ và tên: Hoàng Văn Đ, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1993.

Nơi sinh tại huyện V B, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Thôn BS, xã TA, huyện V B, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: T.

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt T; Đảng phái: Không.

Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1971, con bà Triệu Thị S, sinh năm 1972. Hiện trú
tại xã TA, huyện V B, tỉnh LC.

Vợ là Lương Thị Th, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2018. Hiện đều
trú tại xã TA, huyện V B, tỉnh LC.

Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 5/7/2019 được áp dụng biện Ph
cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã TA, huyện V B, tỉnh LC. Có mặt.

4/ Họ và tên: Lự Quang Đ, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1996.

Nơi sinh tại huyện BY, tỉnh L C.

Nơi cư trú: Bản T 4, xã BH, huyện BY, tỉnh L C.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: T.

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt T; Đảng phái: Không.

Con ông Lự Văn C, sinh năm 1977, con bà Lương Thị Th, sinh năm 1976. Hiện trú
tại xã BH, huyện BY, tỉnh L C.

Vợ là Lý Thị H, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2017. Hiện đều trú tại xã BH,
huyện BY, tỉnh L C.

Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 5/7/2019 được áp dụng biện Ph
cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã BH, huyện BY, tỉnh L C. Có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: Hg Thị L, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1979.

Nơi sinh tại huyện BY, tỉnh L C.

Nơi cư trú: Thôn 2 T V, xã KS, xã BH, huyện BY, tỉnh L C.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ.

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt T; Đảng phái: Không.

Con ông Hoàng Trọng Ph, sinh năm 1954, con bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1957.
Hiện đều trú tại xã KS, xã BH, huyện BY, tỉnh L C.

Chồng là Trần Quốc T, sinh năm 1974 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001,
con nhỏ nhất sinh năm 2003. Hiện đều trú tại xã BH, huyện BY, tỉnh L C.

Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 5/7/2019 được áp dụng biện Ph
cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã KS, xã BH, huyện BY, tỉnh L C. Có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: Hoàng Thị Nh, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1977.

Nơi sinh tại huyện LNh, tỉnh HT.

Nơi cư trú: Bản 2 T V, xã KS, xã BH, huyện BY, tỉnh L C.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ.

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt T; Đảng phái: Không.

Con ông Hg Trọng Ph, sinh năm 1954, con bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1957. Hiện đều trú tại thôn 2 T V, xã KS, xã BH, huyện BY, tỉnh L C.

Chồng là Trần Văn D, sinh năm 1969 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2003. Hiện đều trú tại xã KS, xã BH, huyện BY, tỉnh L C.

Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 5/7/2019 được áp dụng biện Ph cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã KS, xã BH, huyện BY, tỉnh L C.

huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

7/ Họ và tên: Phạm Văn D, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1975.

Nơi sinh tại huyện Lý Nhân, tỉnh H T.

Nơi cư trú: Thôn NghG, xã LTh, huyện VY, tỉnh YB.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: T. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt T; Đảng phái: Không.

Con ông Phạm Tổ Hữu, sinh năm 1936 (đã chết), con bà Trần Thị Xuân, sinh năm 1935. Hiện trú tại thôn NghG, xã LTh, huyện VY, tỉnh YB.

Vợ là Đặng Thị Th, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Hiện đều trú tại thôn NghG, xã LTh, huyện VY, tỉnh YB.

Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 5/7/2019 được áp dụng biện Ph cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã LTh, huyện VY, tỉnh YB. Có mặt.

8/ Họ và tên: Nguyễn Trọng H, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1987.

Nơi sinh tại huyện VY, tỉnh Y Bái.

Nơi cư trú: Thôn NghG, xã LTh, huyện VY, tỉnh YB.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: T. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt T; Đảng phái: Không.

Họ và tên cha đẻ: Không xác Đ được. Họ và tên cha dượng: Phạm Văn N, sinh năm 1965, con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966. Hiện đều trú tại xã xã LTh, huyện VY, tỉnh YB.

Vợ là Vũ Thị Q, sinh năm 1988 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện đều trú tại xã LTh, huyện VY, tỉnh YB.

Tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 5/7/2019 được áp dụng biện Ph cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

9/ Họ và tên: Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1988.

Nơi sinh tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Tân 2, xã TA, huyện VB, tỉnh L C.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: T.

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt T; Đảng phái: Không.

Họ và tên cha đẻ: Nguyễn Chinh Đ, sinh năm 1959 (đã chết). Họ và tên cha dượng: Trần Khắc Đ, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. Hiện trú tại thôn Tân 2, xã TA, huyện VB, tỉnh L C.

Vợ thứ nhất là Hoàng Thị O, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009. Hiện trú tại xã Kh Y Tr, huyện VB, tỉnh LC;

Vợ thứ hai là Phạm Thị Ng, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2018. Hiện trú tại thôn Tân 2, xã TA, huyện VB, tỉnh L C.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 5/7/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã 2, xã TA, huyện VB, tỉnh L C. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người làm chứng:

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1981.

+ Anh Nguyễn Ng Nh, sinh năm 1986.

+ Anh Phạm Th Ch, sinh năm 1982.

+ Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1990.

+ Anh Lê Văn L, sinh năm 1992.

+ Anh Lê Văn Th, sinh năm 1954.

Đều có địa chỉ tại: Thôn Tân 2, xã TA, huyện VB, tỉnh L C.

+ Anh Nguyễn Lâm Th, sinh năm 1987.

+ Chị Hg Thị Tr, sinh năm 1989.

Đều có địa chỉ tại: Bản L S, xã B H, huyện B Y, tỉnh L C.

+ Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xã TTh, huyện VB, tỉnh L C.

+ Chị Đinh Thị Nh, sinh năm 1988.

+ Chị Trần Thị Ánh Ng, sinh năm 1987.

Đều có địa chỉ tại: xã LTh, huyện VY, tỉnh YB

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 26/6/2019 bị cáo Đỗ Bá H; Hg Văn Đ; Lự Quang Đ; Phạm Văn D; Nguyễn Trọng H; Hoàng Thị L; Bùi Thị Nh; Hg Thị Nh; Nguyễn Văn Ph thực hiện hành vi “Đánh bạc” cụ thể:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 26/6/2019 Công an tỉnh Lào Cai bắt quả tang một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền tại thôn Tân An 2, xã Tân An, huyện Văn Bàn, gồm: Đỗ Bá H; Hg Văn Đ; Lự Quang Đ; Phạm Văn D; Nguyễn Trọng H; Hoàng Thị L; Bùi Thị Nh; Hg Thị Nh; Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn Ph, Vũ Mạnh L, Nguyễn Ngọc Nh, Nguyễn Lâm Th, Phạm Văn Ch, Trần Thanh Ch, Đinh Thị Nh.

Tang vật Th giữ gồm:

Thu giữ trên chiếu bạc: Tổng số tiền 21.450.000đ (trong đó 450.000đ là tiền các đối tượng góp chung đánh ván liêng khi bị bắt; 200.000đ trên chiếu không xác định của ai; Th của các đối tượng đánh bạc số tiền 19.850.000đ; 950.000đ là tiền các đối tượng đánh bạc góp khi vào đánh bạc và góp khi có người thắng bạc các ván (sáp, liêng, màu) để chuyển lại cho chủ nhà).

Thu giữ các đồ vật, tài sản L quan đến hành vi đánh bạc: Th 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân đang sử dụng để đánh bạc; 01 vỏ hộp tứ lơ khơ bên trong có 02 quân joker; 08 bộ tứ lơ khơ ch- a qua sử dụng; 01 tấm xốp xanh đ- ợc ghép từ 12 tấm xốp có kích th- ớc 60 x60cm, 07 tấm xốp có kích th- ớc 60 x30cm, 01 tấm xốp có kích th- ớc 30 x30cm.

Tạm giữ các đồ vật, tài sản của các đối tượng để điều tra gồm: Tạm giữ của Lữ Quang Đông 01 xe mô tô BKS 24B2-529.18, nhãn hiệu Honda, loại xe winner, màu trắng-đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 edge, màu đen, 110.000đ; Đỗ Bá Hòa: 01 xe mô tô BKS 24B1-204.14, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu trắng-đen-đỏ, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, vỏ màu đen, 2.320.000đ; Hoàng Thị Liên: 01 xe mô tô BKS 24K4-9786, nhãn hiệu Supper Dream màu nâu, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu hồng, 1.012.000đ; Bùi Thị Nhân: 01 xe mô tô BKS 21B1-9000.79, nhãn hiệu Honda WaveS màu đỏ-đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy j7, màu vàng; Nguyễn Trọng Hoàn: 01 xe mô tô BKS 21E1-303.86, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave&, màu đỏ-đen bạc, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; Vũ Mạnh L: 01 xe mô tô BKS 21E1-313.06, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave&, màu trắng-đen bạc; Nguyễn Ngọc Nhật: 01 xe mô tô BKS 29S6-498.76, nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu xanh-đen bạc, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, màu đen, 4.240.000đ; Nguyễn Lâm Th: 01 xe mô tô BKS 24Y1-182.12, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh-đen bạc, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng, 4.375.000đ; Nguyễn Văn Phát: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu vàng; Phạm Văn D: 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell, màu đen-đỏ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sufat BKS 21T7-9436; Hoàng Thị Nhài: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, màu vàng; Phạm Văn Chiến: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu xanh, 700.000đ; Trần Th Chiến: 5.000.000đ; Đinh Thị Nh: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng hồng, 1.084.000đ; Phạm Văn Hải: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng hồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ ngày 26/6/2019 Đỗ Bá Hòa điều khiển xe mô tô BKS 24B1-204.14 đi sang nhà Phạm Văn H, sinh năm 1981 ở thôn Tân An 2, xã Tân An, Văn Bàn chơi. Khi đó Bùi Thị Nh, Hoàng Thị Nh, Hoàng Thị Liên nghe mọi ng- ời nói đánh bạc ở nhà Hải nên cũng đến để tham gia đánh bạc. Do nhà không khóa cửa nên mọi ng- ời vào nhà ngồi uống n- ớc, nói chuyện. Một lúc sau thì H, Nh, L, Nh tiếp tục đi vào phòng ngủ nhà anh H ngồi chơi, nói chuyện. Khoảng 05 phút sau thì Hoàng Văn Đỏ đi cùng Lữ Quang Đ và Trần Thanh Ch đi đến nhà anh H. Khi đến nhà thì Ch và Đ ngồi ngoài uống n- ớc, Đỏ thấy có ng- ời nói chuyện trong phòng ngủ nhà anh H nên có đi vào xem. Khi vào phòng thì Đ ngồi nói chuyện với mọi ng- ời, trong khi nói chuyện thì H, Đ, Nh, Nh, L cùng nhau thống nhất chơi đánh Liêng ăn tiền.

Luật chơi liêng cụ thể nh- sau: Một ng- ời bất kỳ sẽ bốc 01 quân bài tứ lơ khơ, sau đó đếm điểm quân tứ lơ khơ từ ng- ời bốc theo chiều ng- ợc kim đồng hồ đến ng- ời sau cùng, thì ng- ời đó là ng- ời làm cái ván đầu tiên chia bài cho mọi ng- ời cùng đánh bạc. Ng- ời chia bài sẽ chia theo chiều kim đồng hồ, mỗi ng- ời chơi sẽ

đ- ọc chia 03 quân bài. Sau khi nhận bài thì ng- ời chơi sẽ tiến hành đánh theo l- ợt theo chiều kim đồng hồ, ng- ời đánh đầu tiên là ng- ời ngồi bên phải ng- ời làm cái và theo vòng ng- ọc chiều kim đồng hồ, các ván sau ng- ời thắng ván tr- ớc sẽ làm cái. Khi đến l- ợt chơi ng- ời chơi có thể tố (tăng tiền c- ọc) hoặc úp bỏ bài. Ván bài kết thúc khi chỉ còn 01 ng- ời không úp bỏ hoặc không ai tố thêm nữa (quy định tố không đ- ọc quá 03 vòng và không quá 500.000đ). Nếu còn 01 ng- ời theo bài để đánh thì ng- ời này sẽ là ng- ời thắng. Nếu còn hơn 01 ng- ời chơi thì sẽ tiến hành lật bài so điểm bài những ng- ời này để tìm ng- ời thắng. Cách so bài theo thứ tự lớn đến nhỏ nh- sau:

Sáp: 03 quân bài có số giống nhau, nếu 02 ng- ời chơi cùng đ- ọc sáp thì sẽ so sánh giá trị quân bài theo thứ tự từ 2 <3<...A (bộ sáp át sẽ là bộ to nhất).

Liêng: Là bộ bài có 3 quân liên tiếp nhau không cần cùng chất (chấp nhận cả A,2,3 và Q,K,A). Nếu cùng là liêng thì sẽ so sánh giá trị quân bài nh- sáp. (Sáp A,2,3 là bộ nhỏ nhất, sáp Q,K,A là bộ to nhất). Nếu liêng nh- nhau thì sẽ so sánh đến chất, chất đ- ọc quy định theo từ to đến nhỏ lần l- ợt là Rô, Cơ, Tép, Bích, quân to nhất át rô, sau đó giảm dần đến quân 2 rô, các chất khác cũng tính t- ơng tự.

Ảnh: Nếu bộ bài không phải là sáp hoặc liêng nh- ng tất cả các chất đều là (J,Q,K), trong đó có 2 quân giống nhau (ví dụ: J,K,K) thì đ- ọc gọi là ảnh.

Điểm: Nếu không phải các bộ trên thì ng- ời chơi sẽ cộng các giá trị quân bài để tính điểm: Trong đó(A: 1 điểm; 10,J,Q,K là 0 điểm). Bài lớn nhất là 9 điểm sau đó giảm dần, nếu cùng số điểm thì sẽ so sánh đến các chất t- ơng tự nh- trên.

Bài sẽ có thứ tự so sánh nh- sau: Sáp >liêng>ảnh>9 điểm>8 điểm...>0 điểm.

Sau khi kết thúc ván, ng- ời chơi không bỏ bài nào có bài mang giá trị cao nhất sẽ là ng- ời thắng cuộc. Khi bắt đầu đánh liêng mọi ng- ời quy định tiền đặt c- ọc ban đầu mỗi ván là 50.000đ, ng- ời chơi đ- ọc tố không quá 3 lần, mỗi lần không đ- ọc quá 500.000đ.

Sau khi thống nhất luật chơi liêng, H thấy có một số bộ tú lơ khơ ở trên nền nhà nên đã lấy một bộ tú lơ khơ bóc ra chia bài cho mọi ng- ời chơi. Khi đó H, Đ, L, Nh, Nh cùng nhau đánh, ván đầu tiên H bốc một quân bài và đếm, theo số đếm của lá bài H là ng- ời đ- ọc chia bài ván đầu tiên. Khi mọi ng- ời đánh đ- ọc một lúc, thì Đ vào xin chơi cùng, Ch vào ngồi xem. Tiếp đó lần l- ợt có Phạm Văn D đến vào tham gia đánh bạc, khoảng 10 phút sau có Nguyễn Văn Ph cũng đến tham gia đánh bạc cùng mọi ng- ời. Khoảng hơn 14 giờ có Nguyễn Trọng H, Đinh Thị Nh đến, Hoàn tham gia đánh bạc cùng mọi ng- ời, Nh ngồi xem. Trong khi mọi ng- ời ngồi đánh bạc còn có anh Nguyễn Văn Nht, sinh năm 1985, trú tại: xã Tân A, VB, Nguyễn Lâm Th, sinh năm 1987, trú tại xã Bảo H, B Y; anh Ph VCh, sinh năm 1982, trú tại xã Tân , VBđến ngồi xem mọi ng- ời chơi, Vũ Mạnh L đến nhà H để tìm Nguyễn Trọng H, ngồi ở phòng khách. Khi bắt đầu chơi các bị can thống nhất góp mỗi ng- ời 50.000đ để trả tiền điện n- ớc và quét dọn nhà, số tiền đ- ọc bỏ gọn vào góc chiếu, ngoài ra mỗi ván ng- ời nào mà thắng sáp thì phải bỏ ra 100.000đ, ng- ời nào thắng liêng màu thì phải bỏ ra 50.000đ để trả cho chủ nhà. Khi mọi ng- ời đang chơi thì bị Công an tỉnh Lào Cai bắt quả tang.

Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo mang theo số tiền và sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

+) Bị cáo Đỗ Bá H mang theo 4.520.000đ, bỏ ra 50.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 5.320.000đ.

+) Bị cáo Nguyễn Văn Ph mang theo 1.500.000đ, bỏ ra 500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 3.450.000đ.

+) Bị cáo Lự Quang mang theo 1.110.000đ, bỏ ra 1.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 1.760.000đ.

+) Bị cáo Phạm Văn D mang theo 1.000.000đ, sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 750.000đ.

+) Bị cáo Nguyễn Trọng Hoàn mang theo 800.000đ, sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc, bị Tha hết số tiền trên.

+) Bị cáo Hoàng Văn Đ mang theo 2.500.000đ, bỏ ra 550.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 3.950.000đ.

+) Bị cáo Hoàng Thị Nh mang theo 1.300.000đ, sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 800.000đ.

+) Bị cáo Hoàng Thị L mang theo 2.212.000đ, bỏ ra 1.200.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 2.412.000đ.

+) Bị cáo Bùi Thị N mang theo 4.000.000đ, sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 4.850.000đ.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn quyết Đ truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện văn Bàn đề xét xử các bị cáo Đỗ Bá H; Bùi Thị Nh; Hg Văn Đ; Hg Thị L; Hg Thị Nh; Lự Quang Đ; Phạm Văn D; Nguyễn Trọng H; Nguyễn Văn Ph về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Bá H; Bùi Thị Nh; Hg Văn Đ; Hg Thị L; Hg Thị Nh; Lự Quang Đ; Phạm Văn D; Nguyễn Trọng H; Nguyễn Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”.

* Về trách nhiệm hình sự, hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Bá H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15. 000.000đ sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 đến 03 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt Bùi Thị Nh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm đến 03 năm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt đối với:

+ Bị cáo Hg Thị Nh từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt đối với:

+ Xử phạt bị cáo Hg Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 06 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt đối với:

+ Bị cáo Lự Quang Đ từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Hg Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Phạm Văn D từ 06 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Bá H; Bùi Thị Nh; Hg Văn Đ; Hg Thị L; Hg Thị Nh; Lự Quang Đ; Phạm Văn D; Nguyễn Trọng H; Nguyễn Văn Ph khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do ham chơi muốn kiếm tiền bất chính nên khoảng 13 giờ ngày 26/6/2019 Hòa, Nhàn, Nhài, Liên, Đ vào trong phòng ngủ nhà anh Hải, trong khi nói chuyện thì Hòa, Đỏ, Nhàn, Nhài, Liên cùng trao đổi thống nhất luật đánh Liêng được Tha bằng tiền, thắng Sáp thì người đó phải bỏ ra 100.000đ, thắng Liêng màu thì người đó phải bỏ ra 50.000đ để trả cho chủ nhà và bốc thăm bằng Q bài để phân Đ người làm cái ván đầu tiên. Tại đây, Hòa thấy có một số bộ tứ lơ khơ ở trên nền nhà nên Hòa lấy một bộ tứ lơ khơ bốc ra chia bài cho Hòa, Đỏ, Liên, Nhàn, Nhài mỗi ng-ời 03 quân bài, đếm và phân Đ thì Hòa là ng-ời đ-ọc làm cái ván đầu tiên, quá trình thực hiện hành vi đánh bạc mỗi ng-ời tự nguyện góp 50.000đ để trả tiền điện n-ớc và quét dọn cho chủ nhà. Khi Hòa, Nhàn, Đỏ, Liên, Nhài đang đánh Lg bằng hình thức được Tha bằng tiền thì lần l-ợt có Đông, D, H, Ph đến cùng tham gia đánh bạc. Đến hồi 14 giờ 30 phút ngày 26/06/2019 thì H, Đỏ, Đ, D, Hoàn, L, Nh, Nh, Ph bị bắt quả tang đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được Tha bằng tiền và thu giữ trên chiếu bạc, tổng số tiền 21.450.000đ, trong đó 450.000đ là tiền các đối t-ợng góp chung đánh ván liêng khi bị bắt; 200.000đ trên chiếu không xác định của ai; Thu của các đối t-ợng đánh bạc số tiền 19.850.000đ; 950.000đ là tiền các đối t-ợng đánh bạc góp khi vào đánh bạc và góp khi có ng-ời thắng bạc các ván (sáp, liêng, màu) để chuyển lại cho chủ nhà và công cụ đánh bạc 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân đang sử dụng để đánh bạc; 01 vỏ hộp tứ lơ khơ bên trong có 02 quân joker; 08 bộ tứ lơ khơ ch- a sử dụng; 01 tấm xốp xanh đ-ọc ghép từ 12 tấm xốp có kích th-ớc 60 x 60cm, 07 tấm xốp có kích th-ớc 60 x 30cm, 01 tấm xốp có kích th-ớc 30 x 30cm. Ngoài ra còn Th giữ của Lự Quang Đ: 01 xe mô tô BKS 24B2-529.18, nhãn hiệu Honda, loại xe winner, màu trắng-đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 edge, màu đen, 110.000đ; Đỗ Bá Hòa: 01 xe mô tô BKS 24B1-204.14, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu trắng-đen-đỏ, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, vỏ màu đen, 2.320.000đ; Hoàng Thị L 01 xe mô tô BKS 24K4-9786, nhãn hiệu Supper Dream màu nâu, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu hồng, 1.012.000đ; Bùi Thị Nh: 01 xe mô tô BKS 21B1-9000.79, nhãn hiệu Honda WaveS màu đỏ-đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy j7, màu vàng; Nguyễn Trọng H: 01 xe mô tô BKS 21E1-303.86, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave&, màu đỏ-đen bạc, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; Vũ Mạnh L: 01 xe mô tô BKS: 21E1-313.06, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave&, màu trắng-đen bạc; Nguyễn Ngọc Nh 01 xe mô tô BKS 29S6-498.76, nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu xanh-đen bạc, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, màu đen, 4.240.000đ; Nguyễn Lâm Th: 01 xe mô tô BKS 24Y1-182.12, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh-đen bạc, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 7, màu vàng, 4.375.000đ; Nguyễn Văn Pháp: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu vàng; Phạm Văn D: 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell, màu đen-đỏ, 01 xe mô tô

nhãn hiệu Sufat BKS 21T7-9436; Hoàng Thị Nh: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, màu vàng; Phạm Văn Ch: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu xanh, 700.000đ; Trần Th Chiến 5.000.000đ; Đinh Thị Nh: 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6, vỏ màu vàng hồng, 1.084.000đ; Phạm Văn H: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6s màu vàng hồng.

Số tiền Th giữ của các bị cáo đã chứng minh các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc vào việc đánh bạc, gồm 450.000đ là tiền các bị cáo góp tiền đặt cược ván bạc khi bị Công an vào bắt quả tang, 950.000đ là tiền các bị cáo góp cho chủ nhà khi tham gia đánh bạc và 14.750.000đ. Tổng cộng số tiền chứng minh các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc vào việc đánh bạc là 16.150.000đ (mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Do vậy, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Đỗ Bá H; Bùi Thị Nh; Hg Văn Đ; Hg Thị L; Hg Thị Nh; Lự Quang Đ; Phạm Văn D; Nguyễn Trọng H; Nguyễn Văn Ph cùng sử dụng số tiền 16,150.000đ để đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng được Ph luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức rõ việc đánh bạc được Tha bằng tiền dưới mọi hình thức là vi phạm Ph luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, ham chơi, muốn kiếm tiền bất chính, thiếu ý thức tôn trọng Ph luật nên ngày 26/6/2019 các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc được Tha bằng tiền với tổng số tiền 16.150.000đ (mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Riêng bị cáo Nguyễn Văn Ph, năm 2012 đã từng bị kết án về tội “Bắt giữ người trái Ph luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản” đã được xóa án tích. Vì vậy cần pH xử lý các bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm: Bị cáo Đỗ Bá H, Bùi Thị Nh; Hoàng Văn Đ; Hoàng Thị L; Hoàng Thị Nh xác Đ khoảng 13 giờ ngày 26/6/2019 H, Nh, Nh, L, Đ vào trong phòng ngủ nhà anh H, trong khi nói chuyện thì H, Đ, Nh, Nh, L cùng trao đổi thống nhất luật đánh Liêng được Tha bằng tiền và bốc thăm để phân Đ người làm cái ván đầu tiên, nếu thắng Sáp thì người đó phải bỏ ra 100.000đ, nếu thắng liêng màu thì người đó phải bỏ ra 50.000đ để trả cho chủ nhà, quá trình thực hiện hành vi đánh bạc mỗi ng-ời tự nguyện góp 50.000đ để trả tiền điện n-ớc và quét dọn cho chủ nhà. Khi H, Đ, Nh, Nh, L đánh bạc được khoảng 15 đến 20 phút sau thì có Đông và lần lượt tiếp theo có D, H, Ph đến cùng thực hiện hành vi đánh bạc nên mức độ nguy hiểm và vai trò của các bị cáo như sau:

Đối với Đỗ Bá H, sau khi gặp Nh, Nh, L, Đ tại phòng ngủ nhà anh H, tại đây các bị cáo cùng trao đổi, thống nhất luật đánh liêng được Tha bằng tiền, mỗi ván thắng sáp thì người đó phải bỏ ra 100.000đ, thắng liêng màu thì người đó phải bỏ ra 50.000đ để trả cho chủ nhà. Tại đây, H thấy có một số bộ tú lơ khơ ở trên nền nhà

nên Hòa lấy một bộ tú lơ khơ bốc ra chia bài cho H, Đ, Nh, Nh, L mỗi ng-ời 03 quân bài, cùng các bị cáo đếm và phân Đ thì H là ng-ời đ-ợc làm cái ván đầu tiên và mang theo 4.520.000đ, bỏ ra 50.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 5.320.000đ, đánh bạc từ đầu đến khi bắt quả tang thực hiện hành vi đánh bạc được Tha bằng tiền cùng đồng phạm với tổng số tiền 16.150.000đ nên H phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành.

Đối với Bùi Thị Nh; Hg Văn Đ; Hg Thị L; Hg Thị Nh cùng thống nhất luật chơi Lg với H; Nh mang theo 4.000.000đ, sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 4.850.000đ; Đ mang theo 2.500.000đ, bỏ ra 550.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 3.950.000đ; L mang theo 2.212.000đ, bỏ ra 1.200.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 2.412.000đ; Nh mang theo 1.300.000đ, sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 800.000đ để đánh bạc. Nh, Đ, L, Nh tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bắt quả tang thực hiện hành vi đánh bạc được Tha bằng tiền cùng đồng phạm với tổng số tiền 16.150.000đ nên Nh, Đ, L, Nh pH chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành.

Đối với Lự Quang Đ mang theo 1.110.000đ, bỏ ra 1.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 1.760.000đ; Phạm Văn D mang theo 1.000.000đ, sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 750.000đ; Nguyễn Trọng H mang theo 800.000đ, sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc, H bị Tha hết số tiền trên; Ph mang theo 1.500.000đ, bỏ ra 500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 3.450.000đ. Đ, D, H, Ph vào tham gia đánh bạc giai đoạn sau cho đến khi bắt quả tang thực hiện hành vi đánh bạc được Tha bằng tiền cùng đồng phạm với tổng số tiền 16.150.000đ nên bị cáo Đ, D, H, Ph phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành.

Do đó, khi quyết Đ hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xem xét tính theo mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo H; Đ; Đ; D; H; L; Nh; Nh chưa có vi phạm gì; Bị cáo Ph có một tiền án đã được xóa án tích. Do đó các bị cáo không pH chịu tình tiết T nặng nào theo quy Đ tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 26/6/2019, các bị cáo H; Đ; L; Nh; Nh đến và gặp nhau tại nhà anh H, nhất thời nông nổi cùng thống nhất chơi đánh Lg được Tha bằng tiền, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm, trong quá trình đánh bạc còn có Đ; D; H, Ph đến sau không có sự thống nhất gì chỉ gặp và tham gia đánh bạc, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, không nghiện chất ma túy, tuổi đời còn trẻ, là người lao động chính, nghề nghiệp tự do Th nhập bấp bênh và chính quyền xã xác nhận các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn Đ, chấp hành nghiêm chỉnh chủ chương chính sách Ph luật tại địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu Thộc trường hợp ít nghiêm trọng . Do đó bị cáo H; Nh; Đ; L; Nh, Đ; D; H đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự. Đối bị cáo Ph không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu Thộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Ngoài ra, bị cáo Đ có ông nội là ông Lự Xuân Tr được nhà nước tặng huân chương Ch sỹ về vang hạnh Ba; bị cáo D có bố đẻ ông Phạm Tổ Hữu được tặng huân chương kháng Ch hạng Nhất; bị cáo Đ có ông nội ông Hg Văn Bền được tặng huân chương kháng Ch hạng Nhì và được chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tặng bằng khen. Do đó bị cáo Đ; D; Đ đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đối với bị cáo Lự Quang Đ; Phạm Văn D; Hg Văn Đ đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính kHn hồng của Ph luật.

Đối với bị cáo Đỗ Bá H còn có công cứu giúp ông Lý Văn Sơn, sinh năm 1960. Địa chỉ tại xã Tân Thượng bị tai nạn giao thông tại km 201- 202 đưa vào trạm y tế xã Bảo Hà để cấp cứu và ngày 15/7/2019 bị cáo đã phát hiện người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên kịp thời báo cáo phối hợp cùng với cơ quan chức năng bắt giữ kịp thời ngăn chặn tội phạm. Từ việc xem xét các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo H hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính kHn hồng của Ph luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph, đến tham gia đánh bạc sau, số tiền dùng để đánh bạc không lớn, thời gian tham gia đánh bạc không nhiều, sau khi chấp hành bản án số 06/2012/HSST ngày 13/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, bị cáo trở về địa phương sinh sống từ ngày 14/02/2015 đã được xóa án tích tính đến nay quá 06 tháng, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội lần này Thộc trường hợp ít nghiêm trọng, là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án, có hành động cứu đưa cháu Nguyễn Mai Tr, sinh năm 2009 và cháu Nguyễn Nh Minh, sinh năm 2013 bị tai nạn đưa đi cấp cứu kịp thời, tố giác và giúp đỡ cơ quan chức năng bắt quả tang người sử dụng chất ma túy trái phép, không có nơi cư trú ổn Đ để giúp người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và ngày 11/7/2019 bị cáo đã phát hiện người có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, báo cáo, phối hợp cùng với cơ quan chức năng bắt giữ kịp thời ngăn chặn tội phạm. Từ việc xem xét các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Ph được hưởng các tình tiết tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính kHn hồng của Ph luật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo Đỗ Bá H, Bùi Thị Nh, Hg Văn Đ, Hg Thị L; Hg Thị Nh; Lự Quang Đ; Phạm Văn D, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn Ph đều được chính quyền xã xác nhận, quá trình sinh sống, làm việc chấp hành tốt chính sách Ph luật tại địa phương, có nơi cư trú, nơi làm việc ổn Đ rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không nhất thiết pH buộc bị cáo H, Đ, Nh, L; Nh; Đ; Ph pH chấp hành hình phạt tù mà giao các bị cáo H, Đ, Nh, L; Nh; Đ; Ph cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy Đ tại Điều 65 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo D, H theo quy Đ tại Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ điều

kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và miễn khấu trừ Th nhập cho bị cáo D, H, để thể hiện chính sách kHn hồng của Ph luật. Ngoài ra theo quy Đ tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự thì bị cáo D, H đã bị tạm giữ 09 ngày thì thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 27 ngày.

Đối với bị cáo Nh bản thân được hội L hiệp phụ nữ xã Kim Sơn công nhận đã có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác hội năm 2017, có bố đẻ là ông Hg Trọng Ph được UBND xã Kim Sơn tặng giấy khen vào các năm 2006, 2016, 2017 và có bố chồng là ông Trần Văn Chúc được nhà nước tặng huân chương kháng Ch hạng nhì; Bị cáo L Nh bản thân được UBND xã Kim Sơn tặng giấy khen qua các năm 2012, 2013, 2015 và được hội L hiệp phụ nữ xã Kim Sơn công nhận đã có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác hội năm 2017, có bố đẻ là ông Hg Trọng Ph được UBND xã Kim Sơn tặng giấy khen vào các năm 2006, 2016, 2017 và có bố chồng là ông Trần Đức Kim được nhà nước tặng huân chương kháng Ch hạng ba; Bị cáo Nguyễn Văn Ph có bố dượng là ông Trần Khắc Đ được nhà nước tặng huân chương kháng Ch hạng ba. Đây không pH là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo Nh, L, Ph không được hưởng tình tiết này. Tuy nhiên hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân của bị cáo L, Nh, Ph khi quyết Đ hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Đỗ Bá H. Bị cáo không Thộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy Đ tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung để thể hiện tính kHn hồng của Ph luật.

Đối với bị cáo Hg Văn Đ, gia đình bị cáo không Thộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng, hiện bị cáo sống cùng cha, mẹ, vợ con và nợ ngân hàng chính sách xã hội huyện Văn Bàn số tiền 50.000.000đ và ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn số tiền 100.000.000đ, bị cáo là lao động chính, Th nhập bấp bênh nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ để thể hiện tính kHn hồng của Ph luật.

Đối với bị cáo Bùi Thị Nh, gia đình bị cáo không Thộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng, hiện còn nợ ngân hàng số tiền 3 tỷ 540 triệu đồng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nh để thể hiện tính kHn hồng của Ph luật.

Đối với bị cáo Hg Thị L, gia đình bị cáo không Thộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng, chồng bị cáo là anh Trần Quốc T, sinh năm 1974 bị mắc bệnh tim pH đặt máy tạo nhịp tim vĩnh viễn 02 buồng nên hàng tháng được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội và hiện nay còn nợ ngân hàng số tiền 250.000.000đ, bị cáo là lao động chính, Th nhập bấp bênh nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L để thể hiện tính kHn hồng của Ph luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph, gia đình bị cáo không Thộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng, nhưng hiện nay bị cáo đang pH Thê nhà để ở, ngoài chi phí cho sinh hoạt bị cáo còn pH trả tiền Thê nhà, bị cáo là lao động chính, Th nhập

bấp bệnh nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ph để thể hiện tính kHn hồng của Ph luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng H, tại biên bản xác minh ngày 09/8/2019 thì Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp xác Đ, H sống cùng gia đình, không có tài sản riêng, gia đình Thộc diện hộ nghèo, hiện nợ ngân hàng chính sách huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái số tiền 60.000.000đ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H để thể hiện tính kHn hồng của Ph luật.

Đối với bị cáo Phạm Văn D, tại biên bản xác minh ngày 09/8/2019 thì Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp xác Đ, D sống cùng gia đình, không có tài sản riêng, gia đình Thộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D để thể hiện tính kHn hồng của Ph luật.

Đối với bị cáo Hg Thị Nh, gia đình bị cáo không Thộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng, chính quyền xã xác nhận gia đình có 05 nhân khẩu, bị cáo có chồng là anh Trần Văn D, sinh năm 1969 bị mắc bệnh hen suyễn thường xuyên pH điều trị và đang phải nuôi 03 con nhỏ đang trong độ tuổi, ăn học chưa tự lập được cuộc sống, bị cáo là lao động chính, nghề nghiệp tự do, Th nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nh để thể hiện tính kHn hồng của Ph luật.

Đối với bị cáo Lự Quang Đ, gia đình bị cáo không Thộc diện hộ nghèo, bị cáo hiện sống chung cùng bố mẹ, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Đối với Nguyễn Ng Nh, Phạm Văn Ch, Trần Th Ch, Nguyễn Lâm Th, Đinh Thị Nh, Vũ Mạnh L có mặt tại nơi các bị cáo đánh bạc. Quá trình điều tra không chứng minh được những người này tham gia đánh bạc, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Phạm Th H không biết, không trao đổi để cho các bị cáo đánh bạc tại nhà, do vậy không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 700.000đ, anh H xác Đ, ngày 24,25/6/2019 anh đi làm về thấy có số tiền này để trên tấm xốp trong phòng ngủ và nghĩ là do bạn bè đến đánh bạc trả công dọn dẹp cho anh H, Cơ quan điều tra không xác Đ được đối tượng đánh bạc, đánh cụ thể như thế nào, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng:

Đối với số tiền 16.150.000đ là số tiền thu giữ của các bị cáo chứng minh đ- ợc các bị cáo sử dụng để đánh bạc trong vụ án, trong đó bao gồm: 450.000đ là tiền các bị cáo góp tiền đặt c- ợc ván bạc khi bị Công an vào bắt quả tang, 950.000đ là tiền các bị cáo góp cho chủ nhà khi tham gia đánh bạc và 14.750.000đ là tiền đã chứng minh đ- ợc các bị cáo đã và sẽ sử dụng để đánh bạc, cần tịch Th để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân đang sử dụng để đánh bạc; 01 vỏ hộp tứ lơ khơ bên trong có 02 quân JOKER; 08 bộ bài tứ lơ khơ ch- a sử dụng; 01 tấm xốp xanh đ- ợc ghép từ 12 tấm xốp có kích th- ớc 60 x60cm, 07 tấm xốp có kích th- ớc 60 x30cm, 01 tấm xốp có kích th- ớc 30 x30cm là các đồ vật, dụng cụ phục vụ trực tiếp cho việc đánh bạc và có liên quan đến hành vi đánh bạc, không xác định đ- ợc chủ sở

hữu. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thông báo và niêm yết thông báo tại bản tin Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Văn Bàn cho chủ sở hữu tài sản biết, nhưng đã quá thời hạn không có người đến nhận và những vật chứng này đã qua sử dụng không còn giá trị và số vật chứng đã hết thời hạn sử dụng nên cần tịch Th tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 24B2-529.18, nhãn hiệu Honda, loại xe winner, màu trắng-đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 edge, màu đen Th giữ của Lự Quang Đông; Th giữ của Đỗ Bá Hòa: 01 xe mô tô BKS: 24B1-204.14, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu trắng-đen-đỏ, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, vỏ màu đen; Th giữ của Hoàng Thị Liên: 01 xe mô tô BKS: 24K4-9786, nhãn hiệu Supper Dream màu nâu, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu hồng; Th giữ của Bùi Thị Nhân: 01 xe mô tô BKS: 21B1-9000.79, nhãn hiệu Honda loại xe WaveS, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy j7, màu vàng; Th giữ của anh Vũ Mạnh L: 01 xe mô tô BKS: 21E1-303.86, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave & (chiếc xe L cho Nguyễn Trọng Hoàn m- ợn); Th giữ của chị Trần Thị ánh Nguyệt, sinh năm 1987, trú tại: Thôn Tiên Phong, Lang Thíp, Văn Yên, Yên Bái 01 xe mô tô BKS: 21E1-313.06 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave & (chiếc xe do Vũ Mạnh L m- ợn); Th giữ của chị Phạm Thị Ngọc, inh năm 1990, trú tại: Thôn Tân An 2 xã Tân An, Văn Bàn (là vợ Nguyễn Văn Pháp) 01 xe mô tô BKS: 29S6-498.76 nhãn hiệu Honda, loại xe Airplade; Nguyễn Văn Pháp 01 điện thoại Iphone6 Plus, màu vàng đồng; Th giữ của Phạm Văn D 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell, vỏ màu đỏ đen; Th giữ của Nguyễn Trọng Hoàn 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen; Th giữ của Hoàng Thị Nhài 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A81 màu vàng; Th giữ của anh Nguyễn Ngọc Nhật 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A81 màu đen, 4.240.000đ; Th giữ của anh Phạm Văn Chiến 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu xanh, 700.000đ; Th giữ của anh Nguyễn Lâm Th 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone7, màu Gold, 4.375.000đ; Th giữ của anh Trần Th Chiến 5.000.000đ; Th giữ của chị Nguyễn Thị Nh 01 điện thoại Iphone6, vỏ màu vàng hồng, 1.048.000đ; Th giữ của anh Phạm Văn Hải 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6s màu vàng hồng; Th giữ của chị Hoàng Thị Tr, sinh năm 1989, trú tại bản Lâm Sản, Bảo Hà, Bảo Yên, Lào Cai (vợ Nguyễn Lâm Th) 01 xe mô tô BKS: 24Y1-182.12, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã điều tra làm rõ các tài sản này không L quan đến hành vi đánh bạc, đã trả lại cho các bị cáo tại biên bản trả lại đồ vật ngày 16/8/2019 là có căn cứ và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 01 mô tô BKS 21T7-9436 Th giữ của Phạm Văn D và số tiền 200.000đ Th trên chiếu bạc khi bắt quả tang. Quá trình điều tra đến nay, chưa xác Đ được rõ nguồn gốc và tính hợp Ph của chủ phương tiện và tiền 200.000đ, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 8.542.000đ, gồm: 1.000.000đ Th của Nguyễn Văn Pháp; 4.470.000đ Th của Đỗ Bá Hòa; 110.000đ Th của Lự Quang Đông; 1.950.000đ Th

của Hoàng Văn Đổ; 1.012.000đ Th của Hoàng Thị Liên, quá trình điều tra xác Đ không L quan đến hành vi phạm tội của H, Ph, Đ, Đ, cần tạm giữ một phần để đảm bảo thi hành án.

[8] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp Ph.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Bá H; Bùi Thị Nh; Hg Thị L; Hg Thị Nh; Hg Văn Đ; Lự Quang Đ; Phạm Văn D; Nguyễn Trọng H; Nguyễn Văn Ph phạm tội “Đánh bạc” .

+) Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Bá H 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án và phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đỗ Bá H cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

+) Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Thị Nh 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Bùi Thị Nh cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Hg Thị Nh 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hg Thị Nh cho Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Hg Thị L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hg Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

+) Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

+) Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lự Quang Đ 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16(mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lự Quang Đ cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Hg Văn Đ 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14(mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hg Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ Th nhập, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nhận được bản án và quyết Đ thi hành án. Bị cáo được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ là 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục.

+) Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ Th nhập, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nhận được bản án và quyết Đ thi hành án. Bị cáo được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ là 27(hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch Th 16.150.000đ (mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền Th giữ của các bị can chứng minh đ- ợc các bị cáo sử dụng để đánh bạc để nộp ngân sách nhà nước. Tịch Th 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 vỏ hộp tú lơ khơ ; 08 bộ bài tú lơ khơ ch- a sử dụng; 12 tấm xốp màu xanh có kích th- ớc 60 x 60cm, 07 tấm xốp có kích th- ớc 60 x30cm, 01 tấm xốp có kích th- ớc 30 x30cm (*chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 19/9/2019*) để tiêu hủy.

+ Tạm giữ số tiền 4.470.000đ Th của Đỗ Bá H; 110.000đ Th của Lự Quang Đ(*chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 19/9/2019*) để đảm bảo thi hành án.

+ Tuyên giữ của mỗi bị cáo Hoàng Thị L, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn Ph, số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo cho thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị L số tiền 812.000đ (tám trăm mười hai nghìn đồng); Trả Hoàng Văn Đ số tiền 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Trả Nguyễn Văn Ph 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) là số tiền tạm giữ còn lại (chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 19/9/2019) .

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực Ph luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án pH chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy Đ tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy Đ về mức Th, miễn giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Bá H; Hg Văn Đ; Lự Quang Đ; Phạm Văn D; Nguyễn Trọng H; Hg Thị L; Bùi Thị Nh; Hg Thị Nh; Nguyễn Văn Ph mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (09);
- Sở tư Ph tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (09);
- Sở tư Ph tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Phương án 2

Phạm Văn D sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc; Nguyễn Trọng H sử dụng 800.000đ để đánh bạc. Bị cáo D, H đều đến tham gia đánh bạc sau cho đến khi bị bắt quả tang. Số tiền dùng để đánh bạc không lớn, phạm tội lần đầu Thộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình sinh sống, làm việc chấp hành tốt chính sách Ph luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Từ việc xem xét bị cáo D được hưởng các tình tiết tại khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H được hưởng các tình tiết tại khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự, miễn khấu trừ Th nhập cho bị cáo D, H, hiện gia đình bị cáo D và H đều là hộ nghèo trong xã và nợ Ngân hàng. Bị cáo Đ, gia đình không Thộc diện hộ nghèo nên buộc khấu trừ từ Th nhập 10% của bị cáo Đ để nộp ngân sách nhà nước, xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ theo quy Đ tại khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự để thể hiện tính kHn hồng của Ph luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Bá H; Hg Văn Đ; Lự Quang Đ; Phạm Văn D; Nguyễn Trọng H; Hg Thị L; Bùi Thị Nh; Hg Thị Nh; Nguyễn Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”

+) Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321 điểm i, điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1/+ Xử phạt bị cáo Đỗ Bá H 12 (mười hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án và phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đỗ Bá H cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

+) Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

2/+ Xử phạt bị cáo Hg Văn Đ 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14(mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hg Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

+) Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

3/+ Xử phạt bị cáo Bùi Thị Nh 01(một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án và phạt tiền 10.000.000đ (mười năm triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Bùi Thị Nh cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

4/+ Xử phạt bị cáo Hg Thị Nh 09 (chín) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hg Thị Nh cho Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

5/+ Xử phạt bị cáo Hg Thị L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16(mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hg Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

+) Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

6/+ Xử phạt bị cáo Lự Quang Đ 07(bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14(mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án và phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lự Quang Đ cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

+) Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

7/+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 12 (mười hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án và phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án Giao bị cáo Nguyễn Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

8/+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ Th nhập, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nhận được bản án và quyết Đ thi hành án của bị cáo. Bị cáo được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ x 03 ngày cải tạo không giam giữ =27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục.

+) Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

9/+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ Th nhập, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nhận được bản án và quyết Đ thi hành án của bị cáo. Bị cáo được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ x 03 ngày cải tạo không giam giữ =27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Lang Thíp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch Th 16.150.000đ là số tiền Th giữ của các bị can chứng minh đ- ợc các bị can sử dụng để đánh bạc (mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) (chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 19/9/2019) để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch Th 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 vỏ hộp tú lơ khơ ; 08 bộ bài tú lơ khơ ch- a sử dụng; 12 tấm xốp màu xanh có kích th- ớc 60 x 60cm, 07 tấm xốp có kích th- ớc 60x30cm, 01 tấm xốp có kích th- ớc 30x30cm (chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 19/9/2019) để tiêu hủy.

+ Tạm giữ số tiền 1.000.000đ Th của Nguyễn Văn Phát; 4.470.000đ Th của Đỗ Bá Hòa; 110.000đ Th của Lự Quang Đông; 1.950.000đ Th của Hoàng Văn Đỏ (chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 19/9/2019) để đảm bảo thi hành án.

+ Tuyên giữ của mỗi bị cáo Hoàng Thị Liên, Hoàng Văn Đỏ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo cho thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Liên số tiền 812.000đ (tám trăm mười hai nghìn đồng); Trả Hoàng Văn Đỏ số tiền 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền tạm giữ còn lại.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực Ph luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án pH chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy Đ tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy Đ về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Bá H; Hg Văn Đ; Lự Quang Đ; Phạm Văn D; Nguyễn Trọng H; Hg Thị L; Bùi Thị Nh; Hg Thị Nh; Nguyễn Văn Ph mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (09);
- Sở tư Ph tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cách 1: Đối với bị cáo Đỗ Bá H nhất bộ bài, chia bài bốc thăm, trúng là người chia bài, làm cái ván đầu tiên, thắng ván thứ nhất H tiếp tục chia bài và đánh các ván tiếp theo, trong khi đang chia cho mỗi người 02 lá bài thì bị bắt quả tang Th giữ tiền H sử dụng vào việc đánh bạc và đánh bạc được là 850.000đ để được đánh bạc (**BL 252 mặt sau**) nên H pH chịu trách nhiệm chính với vai trò là người thực hành.

Cách 2: Đối với bị cáo Đỗ Bá H là người lấy bộ bài, bốc Q bài đầu để đếm chọn cái, chia bài, làm cái ván đầu tiên, mỗi người chơi đặt cược vào giữa là 50.000đ, thắng ván thứ nhất H tiếp tục chia bài và đánh các ván tiếp theo, trong khi đang chia cho mỗi người 02 lá bài thì bị bắt quả tang Th giữ tiền H sử dụng vào việc đánh bạc và đánh bạc được là 850.000đ (**BL 252 mặt sau**) để được đánh bạc từ đầu đến khi bắt quả tang nên H pH chịu trách nhiệm chính với vai trò là người thực hành.

Bàn án

+ TT T nặng: Không.

+ TT giảm nhẹ: Tự nguyện bồi thường thiện hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không nghiện chất ma túy, không có mâu thuẫn gì trước đó với người bị hại, tuổi đời còn trẻ, nông nổi nhất thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người lao động chính, lao động Thành nông, nghề nghiệp tự do Th nhập bấp bênh, gia đình bị cáo Viện Thộc diện hộ nghèo, hiện nợ ngân hàng chính sách xã hội, gia đình Vũ hiện nợ ngân hàng

nông nghiệp chi nhánh Võ Lao Thộc chi nhánh ngân hàng nông nghiệp huyện Văn Bàn số tiền 40.000.000đ và chính quyền xã xác nhận các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn Đ, chấp hành nghiêm chỉnh chủ chương chính sách Ph luật tại địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và cứu giúp người khi gặp nạn. Do đó các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Vũ, Phạm Văn Viện phạm tội “ Cố ý gây thương tích”. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Vũ 02 (hai) năm 09 (chín) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Viện 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04(bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phạm Văn Viện cho Ủy ban nhân dân xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 288; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận bị cáo Phạm Văn Vũ, Phạm Văn Viện đã bồi thường 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) cho anh Vương Văn Thương. Các bị cáo Phạm Văn Vũ, Phạm Văn Viện pH có trách nhiệm L đới bồi thường cho anh Vương Văn Thương số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, cụ thể phần của mỗi bị cáo là 15.000.000đ (mười năm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực Ph luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án pH chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy Đ tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch Th tiêu hủy 02 con dao đều là loại dao 01 lưỡi có mũi quắm; 02 con dao đều là dao tự chế loại dao 01 lưỡi, mũi bằng; 01 con dao loại dao một lưỡi, có mũi quắm nhọn (chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 16/7/2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy Đ về mức Th, miễn giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Văn Vũ, Phạm Văn Viện mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng mỗi bị cáo pH chịu 950.000đ (*chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa

Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph hiểu rõ việc đánh bạc được Tha bằng tiền dưới mọi hình thức là vi phạm Ph luật nhưng thiếu ý thức tôn trọng Ph luật mang theo 1.500.000đ, bỏ ra 500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 3.450.000đ Th lợi bất chính số tiền 2.150.000đ, năm 2012 đã từng bị kết án về tội “Bắt giữ người trái Ph luật” và tội “ Cưỡng đoạt tài sản” đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm kinh tế Th nhập chính đáng nuôi bản thân và gia đình, do muốn kiếm tiền bất chính nên ngày 26/6/2019 bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc được Tha bằng tiền cùng đồng phạm với tổng số tiền 16.150.000đ.

nên không nhất thiết pH buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy Đ tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, để thể hiện chính sách kHn hồng của Ph luật.

Riêng bị cáo Ph không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu, , gia đình bị cáo Viện Thộc diện hộ nghèo, hiện nợ ngân hàng chính sách xã hội, gia đình Vũ hiện nợ ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Võ Lao, huyện Văn Bàn số tiền 40.000.000đ

. **Ngoài** ra bị cáo H, bị cáo Ph sau khi có hành vi đánh bạc, được cơ quan điều tra áp dụng biện Ph cấm đi khỏi nơi cư trú,

bị cáo H đã cứu giúp ông Lý Văn Sơn, sinh ngày 04/01/1960. Địa chỉ tại xã Tân Thượng bị tai nạn giao thông tại km 201- 202 đưa vào trạm xã Bảo Hà để cấp cứu, nhận thấy có lỗi lầm nên ngày/2019 đã...để lập công chuộc tội.

Bị cáo Ph, sau khi chấp hành bản án số 06/2012/HSST ngày 13/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, bị cáo trở về địa phương sinh sống từ ngày 14/02/2015 được chính quyền xã xác nhận chấp hành và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú không có vi phạm gì, có hành động cứu đưa cháu Nguyễn Mai Tr, sinh năm 2009 và cháu Nguyễn Nh Minh, sinh năm 2013 bị tai nạn đưa đi cấp cứu kịp thời, tố giác và giúp đỡ cơ quan chức năng bắt quả tang người sử dụng chất ma túy trái phép, không có nơi cư trú ổn Đ để giúp người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhận thấy có lỗi lầm nên ngày/2019 đã...để lập công chuộc tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm i, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị cáo L; Nh; Nh có bố chồng, bị cáo Ph có bố dượng được tặng huân huy chương và thương binh. Đây không pH là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo L; Nh; Nh, Ph không được hưởng tình tiết này.

Do đó bị cáo Hg Văn Đ; Lự Quang Đ; Phạm Văn D đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trọng H; Hg Thị L; Bùi Thị Nh; Hg Thị Nh đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Bá H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không nhất thiết pH buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy Đ tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, để thể hiện chính sách kHn hồng của Ph luật.

Đề lưu

Vụ án có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm. Vai trò của từng bị cáo như sau:

Tại phiên tòa, qua tranh tụng đối chất có đủ cơ sở xác Đ Phạm Văn Vũ là người nói việc đi tìm anh Vương để nói chuyện, đến nơi Viện dừng xe lại cả Vũ và Viện đứng khoảng 01 đến 02 phút thì Nhất chở Tuyền, Thân đến. Nhất dừng dựng xe, đi đến sân gọi Vương không ai nói gì, Nhất chửi rồi ra vị trí dựng xe, Lúc này Vũ tay pH cầm dao đi bộ từ bên kia đường đến sát mép sân trước cửa nhà anh Vương, gọi Vương ra nói chuyện, Vương không ra nên Vũ chửi, thách thức Vương thì anh Thương, anh D từ trong nhà Vương mở cửa đi ra, mỗi người cầm theo 01 con dao tự chế cùng loại dao 01 lưỡi, mũi bằng bản rộng nhất 07cm, hẹp nhất 0,5cm phần lưỡi dao đã bị mẻ nham nhở, tổng chiều dài 158,5cm phần lưỡi dao dài 48,5cm đều được hàn gắn vào ống kim loại dài 1,1mét, đường kính 2,5cm. Anh Thương vung dao lên khua chém về phía Vũ và Viện. Tại đây, Vũ cầm một con dao loại dao 01 lưỡi có mũi quắm, dài 75cm, chuôi dao bằng gỗ dài 39 cm, đường kính 3cm, lưỡi dao dài 36cm, bản dao rộng nhất 4,5cm bằng tay pH đứng cách anh Thương khoảng hơn 01 mét, vung dao lên một đường chéo chéo từ sau ra trước, từ trên xuống dưới chém một nhát trúng vào cẳng tay trái, gãy 1/3 dưới 2 xương và sụn cẳng tay trái, gây tổn thương cơ thể cho anh Thương tại thời điểm giám Đ là 19%. Bị cáo Viện cầm dao bằng tay pH đứng đối diện với anh Thương khoảng cách hơn 01 mét, vung dao từ sau ra trước, từ trên xuống dưới chém một nhát trúng vào cẳng tay pH, gây tổn thương cơ thể cho anh Thương tại thời điểm giám Đ là 4% nên bị cáo Vũ, Viện đều pH chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành.

2/ [4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính kHn hồng của Ph luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Văn Vũ

Trưa ngày 03/02/2019 khi Vũ, Viện đi đến dừng xe rồi dựng xe tại ven đường khoảng 01 đến 02 phút đứng đối diện phía trước cửa nhà anh Vương không có cử chỉ hành động gì, chỉ đến khi anh Nhất một mình đi đến trước sân trước cửa nhà anh Vương gọi: “*Vương ơi ra nói chuyện*”, nhưng không có ai trả lời, nên đứng chửi bới một lúc rồi quay lại vị trí dựng xe. Lúc này Vũ tay pH cầm dao đi bộ từ bên kia đường đến sát mép sân trước nhà anh Vương gọi anh Vương, anh Vương không trả lời và không ra nên chửi bới không nhằm vào Thương để chửi thì anh Thương cùng anh D ở trong nhà anh Vương mở cửa bước ra, trên tay mỗi người cầm theo 01 con dao tự chế, anh Thương tay pH cầm dao vung lên chém khua về phía Vũ, Viện thì Vũ chém một nhát trúng vào cẳng tay trái, gây tổn thương cơ thể cho anh Thương tại thời điểm giám Đ là 19%, còn Viện chạy về vị trí dựng xe máy lấy dao quay lại chém một nhát trúng vào cẳng tay pH gây tổn thương cơ thể cho anh Thương tại thời điểm giám Đ là 4%. Tổng tổn thương cơ thể của anh Thương tại thời điểm giám Đ là 23% . Việc Vũ, Viện gây thương tích cũng do một phần lỗi của người bị hại nếu như người bị hại không cầm dao là hung khí nguy hiểm ra vung dao lên chém về phía Vũ, Viện nhằm kích động Vũ thì có lẽ Vũ và Viện không gây thương tích cho anh Thương. Sau khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không nghiện chất ma túy, không có mâu thuẫn gì trước đó với người bị hại, tuổi đời còn trẻ, nông nổi nhất thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người lao động chính, lao động Thần nông, nghề nghiệp tự do Th nhập bắp bệnh, gia đình bị cáo Viện Thộc diện hộ nghèo, hiện nợ ngân hàng chính sách xã hội 40.000.000đ, gia Đ Vũ hiện nợ ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Võ Lao Thộc chi nhánh ngân hàng nông nghiệp huyện Văn Bàn số tiền 40.000.000đ và chính quyền xã xác nhận các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn Đ, chấp hành nghiêm chỉnh chủ chương chính sách Ph luật tại địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và cứu giúp người khi gặp nạn nên bị cáo Vũ, Viện được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình **sự nên không nhất** thiết pH buộc pH chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo Vũ, bị cáo Viện cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy Đ tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, để thể hiện chính sách kHn hồng của Ph luật. Vì vậy, cần xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy Đ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Để tham 4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trưa ngày 03/02/2019 khi Vũ, Viện đi đến trước khoảng 01 đến 02 phút đứng đối diện trước cửa nhà anh Vương không có cử chỉ hành động gì, chỉ đến khi anh Nhất một mình đi đến trước sân trước cửa nhà anh Vương gọi anh Vương nhưng không có ai trả lời, nên đứng chửi bới một lúc rồi quay lại vị trí dựng xe. Lúc này Vũ tay pH cầm dao đi bộ từ bên

kia đường đến trước nhà anh Vương gọi Vương, anh Vương không trả lời và không ra nên chửi bới không nhằm vào Thương để chửi thì anh Thương, D ở trong nhà anh Vương mở cửa bước ra, trên tay mỗi người cầm theo 01 con dao tự chế, anh Thương tay pH cầm dao vung lên chém khua về phía Vũ, Viện thì Vũ chém một nhát trúng vào cẳng tay trái của anh, Viện chạy về vị trí dựng xe máy lấy dao quay lại chém một nhát trúng vào cẳng tay pH của anh Thương gây tổn thương cơ thể của anh Thương tại thời điểm giám Đ là 23% . Việc

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người có QLNVLQ (01);
- Sở tư Ph tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Lụa

Vật chứng L quan đến hành vi đánh bạc cần được chuyển theo hồ sơ, **gồm:** Số tiền 16.150.000đ là số tiền Th giữ của các bị can chứng minh được các bị can sử dụng để đánh bạc trong vụ án trong đó bao gồm: 450.000đ là tiền các bị cáo góp

tiền đặt cọc ván bạc khi bị Công an vào bắt quả tang, 950.000đ là tiền các bị cáo góp cho chủ nhà khi tham gia đánh bạc và 14.750.000đ là tiền đã chứng minh được các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đang sử dụng để đánh bạc; 01 vỏ hộp tú lơ khơ bên trong có 02 quân joker; 08 bộ bài tú lơ khơ cha sử dụng; 01 tấm xốp xanh đục ghép từ 12 tấm xốp có kích thước 60x60cm, 07 tấm xốp có kích thước 60x30cm, 01 tấm xốp có kích thước 30x30cm; -01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đang sử dụng để đánh bạc; 01 vỏ hộp tú lơ khơ bên trong có 02 quân JOKER; 08 bộ bài tú lơ khơ cha sử dụng; 01 tấm xốp xanh đục ghép từ 12 tấm xốp có kích thước 60x60cm, 07 tấm xốp có kích thước 60x30cm, 01 tấm xốp có kích thước 30x30cm;

Số tiền 8.542.000đ, gồm: 1.000.000đ Th của Nguyễn Văn Phát; 4.470.000đ Th của Đỗ Bá Hòa; 110.000đ Th của Lữ Quang Đông; 1.950.000đ Th của Hoàng Văn Đỏ; 1.012.000đ Th của Hoàng Thị Liên cần chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định.

Vật chứng, quá trình điều tra xác Đ không L quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp Ph, cụ thể: Trả lại Lữ Quang Đông 01 xe mô tô: 01 xe mô tô BKS : 24B2-529.18, nhãn hiệu Honda, loại xe winner, màu trắng-đen, 01 điện thoại nhãn hiệu nokia 105, màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 edge, màu đen; Trả lại Đỗ Bá Hòa : 01 xe mô tô BKS : 24B1-204.14, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu trắng-đen-đỏ, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M20, màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu iphon 7Plus, vỏ màu đen; Trả cho Hoàng Thị Liên: 01 xe mô tô BKS : 24K4-9786, nhãn hiệu Supper Dream màu nâu, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu hồng; Trả cho Bùi Thị Nhân : 01 xe mô tô BKS : 21B1-9000.79, nhãn hiệu Honda loại xe WaveS, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy j7, màu vàng; Trả cho anh Vũ Mạnh L: 01 xe mô tô BKS: 21E1-303.86, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave&, màu đỏ-đen bạc(chiếc xe L cho Nguyễn Trọng Hoàn mượn); Trả cho chị Trần Thị ánh Nguyệt, inh năm 1987, trú tại: Thôn Tiên Phong, Lăng Thíp, Văn Yên, Yên Bái 01 xe mô tô BKS : 21E1-313.06 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave&.(chiếc xe do Vũ Mạnh L mượn); Trả lại cho chị Phạm Thị Ngọc, sinh năm 1990, trú tại: Thôn Tân an 2 xã Tân an, Văn Bàn (là vợ Nguyễn Văn Phát) 01 xe mô tô BKS : 29S6-498.76 nhãn hiệu Honda, loại xe Airplade; Trả lại cho chị Hoàng Thị Tr, sinh năm 1989, trú tại: bản Lâm sản, Bảo Hà, Bảo Yên, Lào Cai (vợ Nguyễn Lâm Th) 01 xe mô tô BKS : 24Y1-182.12, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave; Trả lại cho Nguyễn Văn Phát 01 điện thoại Iphone6 Plus, màu vàng đồng; Trả lại cho Phạm Văn D 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell, vỏ màu đỏ đen; Trả lại cho Nguyễn Trọng Hòa 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen; Trả lại cho Hoàng Thị Nhài 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galasy A81màu vàng; Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc Nhật 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galasy A81màu đen, 4.240.000đ; Trả lại cho anh Phạm Văn Chiến 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu xanh, 700.000đ; Trả lại cho anh Nguyễn Lâm Th 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone7, màu Gold, 4.375.000đ; Trả lại cho anh Trần Th Chiến 5.000.000đ; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Nh 01 điện thoại Iphone6, vỏ màu vàng hồng, 1.048.000đ; Trả lại cho anh Phạm Văn Hải 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6s màu vàng hồng.

Vật chứng không L quan đến hành vi phạm tội chưa xác Đ chủ sở hữu, gồm: 01mô tô BKS 21T7-9436 Th giữ của Phạm Văn D khi bắt quả tang. Quá trình điều tra vụ án cha xác định đọc nguồn gốc; Số tiền 200.000đ Th trên chiếu bạc, vật chứng này đã đọc cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, đến nay cha xác định đọc chủ sở hữu.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đỗ Bá H là người thông nhất luật chơi Lg cụ thể mỗi người chơi đặt cược vào giữa là 50.000đ, người thắng sấp thì pH bỏ ra 100.000đ, người thắng Lg pH bỏ 50.000đ, H Th của mỗi người chơi bạc 50.000đ để góc chiếu cạnh vị trí ngồi của H để trả tiền nước, quyết dọn cho chủ nhà. H là người lấy bộ bài, bốc Q bài đầu để đếm chọn cái, chia bài, làm cái ván đầu tiên, thắng ván thứ nhất H tiếp tục chia bài và đánh các ván tiếp theo, trong khi H đang chia cho mỗi người 02 lá bài thì bị bắt quả tang Th giữ 5.320.000đ, Th lợi bất chính số tiền 750.000đ,

Bị cáo Nguyễn Văn Ph mang theo 1.500.000đ, bỏ ra 500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 3.450.000đ Th lợi bất chính số tiền 2.150.000đ, năm 2012 đã từng bị kết án, đã được xóa án tích nhưng bị cáo thiếu ý thức tôn trọng Ph luật. Bị cáo H lấy công cụ, làm cái thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo H, Ph hiểu rõ việc đánh bạc được Tha bằng tiền dưới mọi hình thức là vi phạm Ph luật nhưng bị cáo bất chấp bỏ tiền ra thực hiện hành vi đánh bạc nên cần thiết cách ly bị cáo H, bị cáo Ph một thời gian nhất Đ tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. X**ong** Hg Văn Đ; Hg Thị L; Bùi Thị Nh; Hg Thị Nh.

Đỗ Bá H; Hg Văn Đ; Hg Thị L; Bùi Thị Nh; Hg Thị Nh đến và gặp nhau tại nhà anh H cùng thống nhất chơi đánh Lg ăn tiền nên Nhân mang theo 4.000.000đ, sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 4.850.000đ, Th lợi bất chính 850.000đ; Nhài mang theo 1.300.000đ, sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 800.000đ; Liên mang theo 2.212.000đ, bỏ ra 1.200.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 2.412.000đ; Đỗ mang theo 2.500.000đ, bỏ ra 550.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, Th giữ 3.950.000đ, Th lợi bất chính 1.450.000đ. Song các bị cáo này chưa có tiền án, tiền sự, lao động chính, lao động duy nhất, lao động Thần nông, nghề nghiệp tự do Th nhập bấp bênh, tuổi đời còn trẻ, nông nổi nhất thời thực hiện hành vi đánh bạc và có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành nghiêm chỉnh chủ chương chính sách Ph luật tại địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân. Từ việc xem xét các tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư Ph tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lụa

Tại bản cáo trạng số 25/CT - VKS ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Trần Xuân Thắng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại

phiên toà Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm tính tỷ lệ phần trăm theo quy Đ tại các điểm a, điểm b khoản 4 Điều 5 nghị Đ 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ thì hành vi của bị cáo đã tàng trữ nhiều loại chất ma túy 29.42gam Heroine và 0,86gam methamphetamine cộng tỷ lệ phần trăm là 30,28%; còn 3,20kg quả Thóc phiện tươi tính tỷ lệ là 2,13%. Do vậy tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích các chất là ma túy là 32,41% là dưới 100% theo quy Đ khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Thắng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do vậy căn cứ quy Đ tại khoản 3 Điều 5 nghị Đ 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ thì tính tỷ lệ phần trăm của Heroine có khối lượng $29.42\text{gam} \times 30\text{gam} = 98,06\%$; methamphetamine có khối lượng $0,86\text{gam} \times 30\text{gam} = 2,86\%$; quả Thóc phiện tươi có khối lượng $3,20\text{kg} \times 50\text{kg} = 6,4\%$. Cộng tỷ lệ phần trăm có khối lượng là 107,32%.

thân, lá, rễ, quả Thóc phiện và

ma túy hết số tiền 23.000.000đ, năm 1998 đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc”, năm 2000 bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng, rèn luyện, nghiện chất ma túy nên ngày 15/3/2019 rạng sáng ngày 16/3/2019 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 30,28% (bao gồm 29.42 gam heroine và 0,86 gam methamphetamine) và 3,20kg quả Thóc phiện tươi tính tỷ lệ là 2.13%. Tổng các chất ma túy Thắng tàng trữ trái phép là 32,41%, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội .

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư Ph tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

Đỗ Thị Lụa

THẨM
Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư Ph tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa